TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 26, 20/06 - 24/06/2022

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Một tuần nhìn lại:

"Tuần ảm đạm"

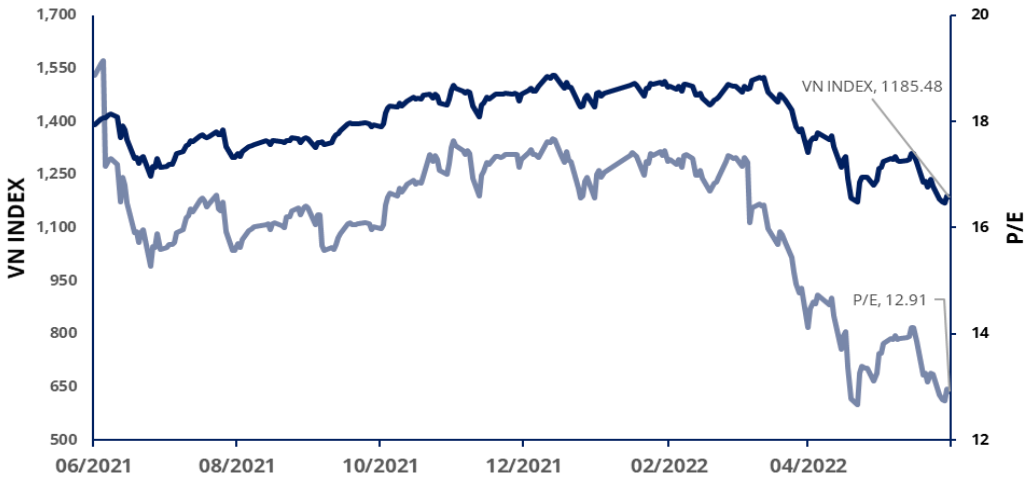
Sắc xanh tràn ngập trên thị trường chứng khoán toàn cầu. Chứng khoán Mỹ tăng mạnh sau kỳ lễ ngắn vừa qua giúp chỉ số S&P 500 thoát khỏi thị trường gấu, động lực cho sự phục hồi đến từ việc lạm phát đang dần hạ nhiệt. Chứng khoán châu Âu tăng trở lại sau ba tuần giảm điểm, cụ thể STOXX Europe 600 Index tăng 2,40%. Các dấu hiệu về sự chững lại của nền kinh tế tăng trưởng làm dấy lên nghi ngờ về việc liệu các Ngân hàng Trung ương có quyết liệt tăng lãi suất hay không. Trong khi đó, thị trường chứng khoán Nhật Bản cũng có diễn biến tích cực khi chỉ số Nikkei 225 tăng 2,04% nhờ vào kỳ vọng Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) sẽ duy trì chính sách tiền tệ nới lỏng mặc dù chỉ số giá tiêu dùng tăng và đồng yên chạm mức đáy mới. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai Composite tăng 1% nhờ vào kỳ vọng kích thích kinh tế sau khi Chủ tịch Tập Cận Bình cam kết thực hiện các biện pháp bổ sung để hỗ trợ nền kinh tế.

Tuần vừa qua thị trường chứng khoán Việt Nam lại tiếp tục chìm trong sắc đỏ trong bối cảnh thanh khoản bốc hơi mạnh mẽ bất chấp diễn biến tích cực trên thị trường thế giới. Kết tuần, chỉ số VN Index giảm 31,82 điểm, ứng với -2,61% và cán mốc 1185,48 điểm. Trong khi đó, chỉ số HNX Index giảm 4,13 điểm xuống mức 275.93 điểm và UPCOM tổng kết cả tuần không có sự thay đổi khi giữ nguyên mốc 87,1 điểm.

Theo góc nhìn kỹ thuật, thị trường chứng khoán Việt Nam đã có tuần thứ ba liên tiếp điều chỉnh. Tuy nhiên, VN Index đã có sự phục hồi từ vùng hỗ trợ 1160 giúp chỉ số kết tuần với nến rút chân. Dòng tiền vẫn cho thấy sự do dự trong việc tham gia vào thị trường khi thanh khoản giảm sâu. Hầu hết các nhóm ngành đều có sự điều chỉnh nhất định, tuy nhiên trong những phiên hồi phục của chỉ số chung thì các nhóm ngành lại có sự phân hóa cực kỳ mạnh mẽ. Dự kiến trong thời gian tới, kết quả kinh doanh quý 2 và thanh khoản trên thị trường là 2 yếu tố quyết định xu hướng của thị trường.

Dữ liệu thị trường tuần		%thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1T	1Thg	3Tng	TĐN	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ $)
VN-Index	1,185	0.4	-3.9	-20.9	-19.7		12.9	2.0	203
Upcom Index	87	1.9	-6.5	-25.7	-21.0		13.9	1.6	50
HNX Index	276	3.0	-9.8	-40.4	-38.1		14.4	1.6	12
VN30 Index	1,235	0.8	-2.9	-17.5	-18.0		10.8	2.1	142
S&P 500 Index	3,912	6.4	-0.8	-13.5	-17.2		19.6	3.9	34,385
STOXX Europe 600 Index	413	1.4	-4.3	-8.9	-14.4		14.9	1.8	12,012
Hang Seng	21,719	2.6	8.0	-1.0	-6.5		8.0	0.9	2,992
Nikkei 225	26,492	2.8	-1.0	-5.8	-8.0		18.8	1.6	3,358
SHCOMP Index	3,350	1.0	9.1	3.1	-7.4		13.6	1.5	6,824
STI Index	3,112	0.5	-2.6	-8.5	0.1		13.2	1.1	345
KOSPI Index	2,367	-1.0	-9.2	-13.3	-21.4		10.2	0.9	1,386

Biểu đồ VN Index và chỉ số P/E trong 1 năm



Source: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

Thanh khoản của thị trường tiếp tục giảm suy giảm, thanh khoản trung bình tuần đạt 11.255 tỷ, giảm 24,3% so với tuần trước đó.

Theo giá trị vốn hóa, thanh khoản của ba nhóm cổ phiếu đều có sự giảm sút khi đều giảm trên 2%. Giá trị giao dịch của ba nhóm cũng theo đó suy giảm mạnh với nhóm Small Cap giảm đến hơn 30% và nhóm cổ phiếu Large Cap và Mid Cap lần lượt giảm 23,3% và 26,2%.

Theo nhóm ngành, nhóm Ngân hàng là ngôi sao sáng của tuần qua với thanh khoản tăng 0,9% trong khi các nhóm ngành khác đều bị giảm mạnh. Nhóm ngành dầu khí đã chấm dứt đà tăng vào tuần qua do diễn biến không mấy tích cực của giá dầu khi lo ngại về một cuộc suy thoái diễn ra tại nền kinh tế Mỹ đang ngày lớn dần. Về giá trị giao dịch, thanh khoản của nhóm Dầu khí giảm cũng giảm mạnh nhất với 34,9%. Nhóm ngành tiện ích giảm sâu hơn 12% sau một thời gian dài thu hút được sự trú ẩn của dòng tiền.

Theo giá trị vốn hóa

	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1T**	**1Thg**	**TĐN**	**HT**	**TĐ**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa tỷ đồng)**
Large Cap	-2.5	-5.4	-17.4	-23.3	-17.7	-28.6	69.5	0.9	12.9	2.1	4,064,764
Mid Cap	-2.4	-11.7	-28.2	-26.2	-28.9	-43.2	28.5	-0.7	11.9	1.2	565,012
Small Cap	-2.6	-14.2	-33.9	-30.5	-33.4	-62.0	2.0	-0.2	14.4	0.8	76,833

Theo ngành

	% thay đổi GTGD			%tỉ trọng GTGD				
Tên ngành	**1T**	**1Thg**	**TĐN**	**HT**	**TĐ**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa tỷ đồng)**
Ngân hàng	0.9	-7.6	-20.6	-30.0	-22.7	-45.3	12.8	-1.0	9.4	1.6	1,426,545
Hàng Tiêu dùng	-0.9	-1.7	-14.1	-22.5	-22.8	-29.8	12.3	0.3	16.7	2.7	605,330
Tài chính	-1.8	-9.3	-26.3	-20.2	-20.1	-36.9	28.9	1.5	17.4	1.9	1,250,312
Dược và Y tế	-1.9	-7.1	-17.3	-27.1	-25.5	-60.9	0.3	0.0	14.9	2.0	32,211
Dịch vụ Tiêu dùng	-3.9	-0.9	-4.5	-15.1	-2.6	-12.2	6.6	0.7	n.a	4.5	254,505
Công nghiệp	-4.3	-6.4	-20.8	-26.9	-27.4	-41.6	12.7	-0.4	14.1	1.2	244,773
Dầu khí	-4.6	-5.2	-25.4	-34.9	-39.0	-30.7	1.6	-0.3	25.0	2.1	60,431
Nguyên vật liệu	-5.2	-11.2	-29.6	-29.6	-28.9	-38.8	16.0	-1.2	5.9	1.5	373,989
Công nghệ Thông tin	-6.0	-2.7	3.4	-13.1	-26.8	-41.5	2.0	0.3	19.9	3.2	108,223
Tiện ích Cộng đồng	-12.9	3.3	19.2	-22.0	6.1	61.6	6.8	0.2	16.9	2.4	350,753

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-HT: Hiện tại
-TĐ: Thay đổi

WEEKLY SNAPSHOT
Sự dịch chuyển của dòng vốn

Về sự dịch chuyển của dòng vốn trên thị trường châu Á, dòng tiền rút ra ở tất cả các nước trong đó Nhật Bản và Hàn Quốc là hai quốc gia bị rút mạnh nhất với 6.980 và 998 triệu USD. Tại thị trường Việt Nam, các nhà đầu tư nước ngoài bán ròng 2 triệu USD.

Thông qua kênh ETF, các quỹ ETF nước ngoài cụ thể là quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF đã mua ròng 11,42 triệu đô la. Ngược lại, các quỹ ETF trong nước bán ròng 0,29 triệu USD, quỹ SSIAM VN FIN LEAD ETF bán 0,21 triệu USD.

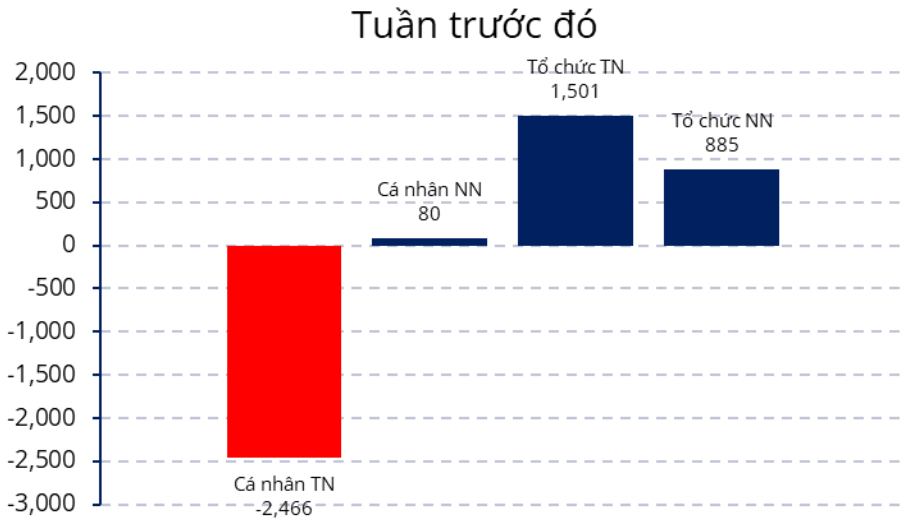
Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1T	1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**2,801**	**11.13**	**39.09**	**69.9**	**94.3**
Nước ngoài	**1,702**	**11.42**	**45.29**	**64.8**	**161.0**
VanEck Vectors Vietnam ETF	383	0.00	-2.26	-12.7	-3.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	538	11.42	66.24	159.4	418.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	355	0.00	-16.96	-46.7	-42.7
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	260	0.00	-1.72	-17.3	-109.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	129	0.00	0.00	-17.0	-105.9
Premia MSCI Vietnam ETF	22	0.00	0.00	-1.0	-0.4
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	0.0	-8.5
Asian Growth CUBS ETF	11	0.00	0.00	0.0	12.7
Trong nước	**1,100**	**-0.29**	**-6.21**	**5.1**	**-66.7**
DCVFMVN Diamond ETF	606	0.00	0.00	0.0	-109.4
DCVFMVN30 ETF Fund	332	-0.08	-6.57	0.8	0.0
SSIAM VNFIN LEAD ETF	113	-0.21	0.37	1.4	0.1
MAFN VN30 ETF	27	0.00	0.00	2.9	33.0
SSIAM VNX50 ETF	13	0.00	0.00	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	5	0.00	0.00	0.00	9.7

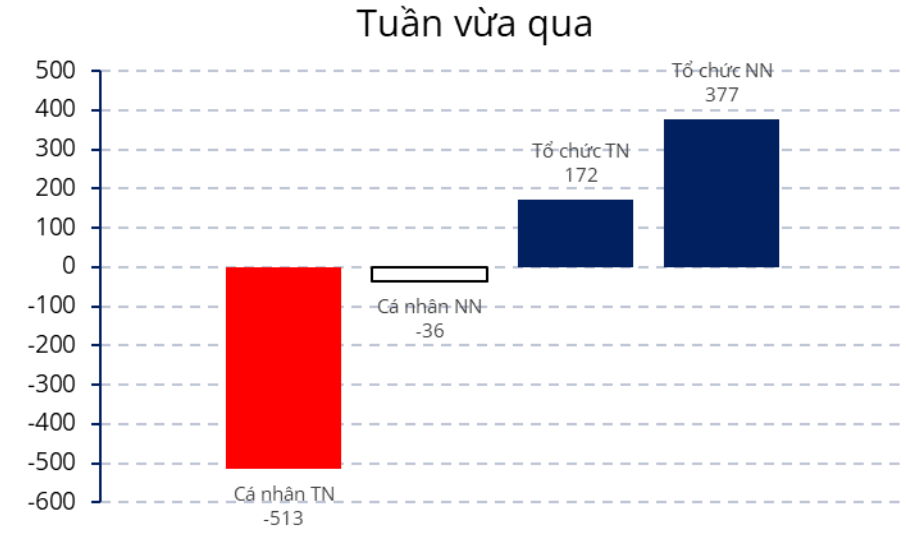
Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc	n.a	-64,037	-116,788	-116,788
Ấn độ	-698	-5,752	-14,440	-27,967
Indonesia	-282	-239	2,301	4,530
Nhật Bản	-6,980	-6,379	21,233	3,750
Maylaysia	-15	-223	-12	1,529
Philippines	-37	-170	-619	-738
Hàn Quốc	-998	-4,185	-8,978	-15,476
Sri Lanka	-1	0	1	-9
Đài Loan	-799	-6,646	-15,691	-32,991
Thái Lan	-311	-933	-20	3,350
Việt Nam	-2	65	257	-50

Chú thích:
-WTD: từ đầu tuần
-MTD: từ đầu tháng
-QTD: từ đầu quý
-YTD: từ đầu năm

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Về hoạt động giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư, giống như tuần trước, các nhà đầu tư cá nhân trong nước tiếp tục bán mạnh 513 tỷ. Trái lại các nhà đầu tư tổ chức trong nước tiếp rục mua ròng 172 tỷ, cùng với đó khối ngoại mua ròng tổng cộng 341 tỷ đồng.





Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam, đơn vị :tỷ đồng

Chú thích:
-TN: trong nước
-NN: nước ngoài

WEEKLY SNAPSHOT
Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HMC	Tài nguyên Cơ bản	15.05 - 26.54	16.4	-26.07%
2	COM	Bán lẻ	37.35 - 79.00	52.1	-24.38%
3	ABR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.50 - 23.00	12.7	-17.26%
4	TDH	Bất động sản	4.79 - 15.85	5.0	-15.40%
5	LAF	Sản xuất nông nghiệp	13.95 - 27.00	19.4	-13.42%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
26.85%	4.6	3.53 - 24.10	Bất động sản	FLC
23.46%	3.0	2.31 - 10.95	Bất động sản	AMD
23.11%	32.5	25.60 - 76.90	Dịch vụ tài chính	FTS
22.05%	2.4	1.82 - 10.50	Hóa chất	HAI
20.62%	32.5	7.50 - 20.80	Bất động sản	CCL

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	TKC	Xây dựng và Vật liệu	6.30 - 17.40	6.7	-22.99%
2	VTZ	Xây dựng và Vật liệu	8.20 - 19.60	8.2	-19.61%
3	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	12.50 - 21.80	12.5	-16.67%
4	PDB	Xây dựng và Vật liệu	8.20 - 40.00	15.0	-16.20%
5	LM7	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.60 - 9.70	3.8	-15.56%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
31.03%	3.8	2.50 - 34.10	Bất động sản	BII
30.77%	5.1	3.20 - 30.80	Ô tô và phụ tùng	VKC
19.57%	5.5	3.20 - 23.90	Bất động sản	PVL
19.40%	24.0	19.00 - 30.20	Xây dựng và Vật liệu	VHL
19.12%	8.1	6.00 - 34.00	Bất động sản	AAV

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% thay đổi
1	HNT	Du lịch và Giải trí	4.20 - 16.00	4.2	-27.59%
2	VHD	Bất động sản	8.50 - 52.20	20.8	-27.53%
3	PNG	Bán lẻ	10.60 - 18.90	12.8	-26.86%
4	NAU	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	3.90 - 11.50	6.3	-26.74%
5	SCC	Xây dựng và Vật liệu	3.20 - 10.50	4.1	-25.45%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
74.03%	26.8	15.40 - 27.40	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PPT
68.89%	15.2	9.00 - 24.90	Du lịch và Giải trí	KTC
68.52%	27.3	13.00 - 44.80	Thực phẩm và đồ uống	HAF
49.06%	7.9	5.30 - 7.90	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GLW
36.23%	9.4	2.60 - 68.00	Xây dựng và Vật liệu	XMD

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến

	Tickers	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu đ)	%1 Tuần	HT	Biến động 52 tuần	%1 Tuần
1	SZL	Sonadezi Long Thành	Thực phẩm và đồ uống	186	644.0	55.0	49.00 - 75.90	-3.3
2	VCF	Vinacafé Biên Hòa	Thực phẩm và đồ uống	95	166.2	237.5	223.60 - 293.00	-0.1
3	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	1,031	103.3	54.0	49.20 - 65.70	-0.9
4	TRA	Traphaco	Y tế	4,890	102.1	94.0	70.50 - 105.00	0.5
5	TLG	Tập đoàn Thiên Long	Hàng cá nhân & Gia dụng	1,229	88.7	44.8	35.75 - 51.00	-0.6
6	TDM	Nước Thủ Dầu Một	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8,702	84.1	39.0	26.30 - 42.40	-3.7
7	CVT	CMC JSC	Xây dựng và Vật liệu	156	81.8	40.0	36.20 - 52.80	7.5
8	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,568	67.0	15.0	13.05 - 21.34	7.1
9	VPG	Đầu tư TMại XNK Việt Phát	Bán lẻ	29,749	57.2	30.2	25.60 - 69.64	-5.0
10	IMP	IMEXPHARM	Y tế	188	52.7	59.0	59.00 - 86.40	-4.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Bảng trên liệt kê ra top 10 cổ phiếu trong rổ chỉ số VN Index có vốn hóa trên 1,000 tỷ đồng và giá trị giao dịch bình quân hằng ngày trong tuần qua so với tuần trước đó la cao nhất.

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dollar index	104.19	0.53	2.29	5.46	8.90	
VND/USD	23,252	0.09	0.27	1.68	1.87	
KRW/USD	1,298.40	0.83	2.53	6.54	9.21	
JPY/USD	135.23	0.16	6.62	10.53	17.51	
EUR/USD	0.95	-0.57	1.72	4.19	7.74	
SGD/USD	1.39	-0.31	1.04	2.11	2.76	
CNY/USD	6.69	-0.40	0.54	5.06	5.25	

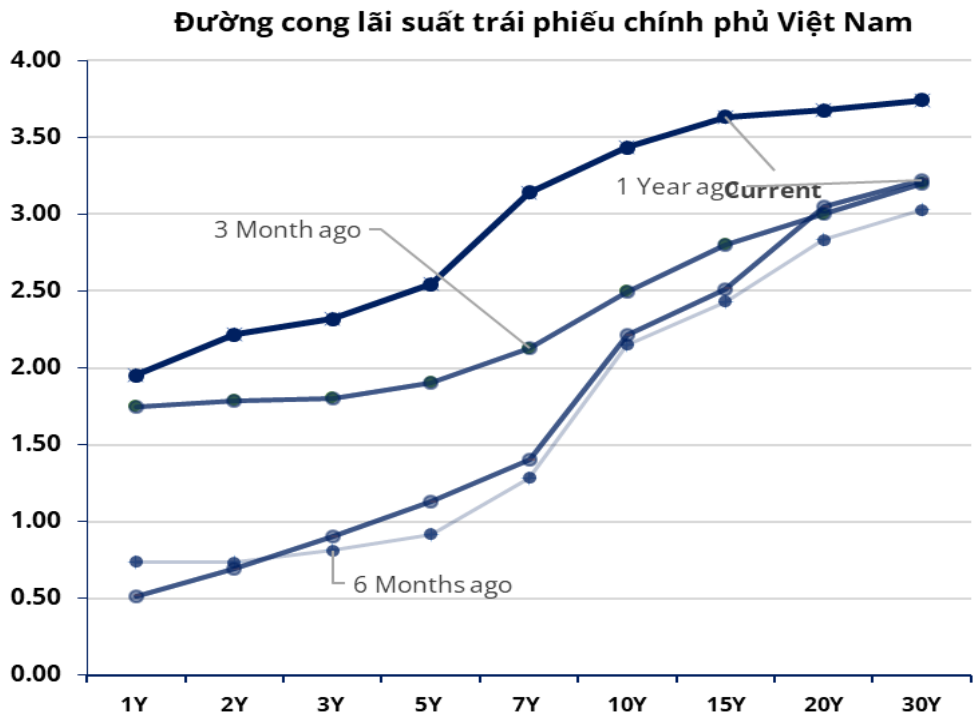
Hàng hóa

	Giá	1T	1TH	3TH	TĐN	XH
Dầu thô	107.62	-8.48	-1.96	-4.20	43.09	
Xăng	388.48	-1.79	1.94	14.61	74.32	
Gas	6.22	-16.67	-29.29	15.16	66.76	
Than	387.00	-0.60	-5.15	18.48	128.18	
Vàng	1,826.88	-0.68	-2.12	-6.68	-0.13	
Bạc	21.16	-2.35	-4.31	-17.11	-9.20	
Platinum	911.08	-2.45	-4.78	-11.03	-5.95	
Quặng sắt	129.71	-5.90	-2.70	-13.31	15.30	
Thép cán	4,327.00	-7.52	-10.97	-16.88	-8.89	
Lúa mì	923.75	-14.33	-20.00	-14.92	19.85	
Ngô	750.25	-4.82	-2.79	0.27	26.46	
Gỗ	608.60	6.96	-7.79	-40.33	-46.98	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
-TĐN: Từ đầu năm
-XH; Xu hướng
-Thay đổi(BPS): số điểm cơ bản thay đổi sau 1 tuần

Dữ liệu về lãi suất



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	1.95	2.22	2.32	2.55	3.14	3.44	3.63	3.68	3.74
Thay đổi (BPS)	15.00	1.70	3.40	1.40	-2.10	0.20	1.00	5.30	3.94

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải c hịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã đư ợc hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính nà y có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi t rường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán S hinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua h oặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứ ng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể đ ược sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.